TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/DS-ST
Ngày 31/7/2025
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Kim Thu

Bà Mai Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang: không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 392/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Địa chỉ: Số 40- 42- 44 Phạm Hồng Thái, phường R, tỉnh A.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Trung V – Chức vụ: Giám đốc Văn phòng đại diện tại Ngân hàng TMCP K tại TP.Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Hà Hoàn H. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1968. Số CCCD: 091068006485

Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1984. Số CCCD: 091184007791

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã H, tỉnh A.

(Nguyên đơn có mặt. Bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung khởi kiện và tại phiên toà sơ thẩm, ông Hà Hoàn H – người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng TMCP K trình bày như sau:*

Bà Nguyễn Thị G, ông Phạm Văn T và Ngân hàng TMCP K - PGD Hòn Đất có ký Hợp đồng tín dụng từng lần số 0726/23/HĐTD/1012-0613 ngày 21/6/2023, theo đó ông T, bà G vay của Ngân hàng số tiền 185.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay: Sản xuất nông nghiệp; Lãi suất vay 15.1%/năm.

Hợp đồng tín dụng được bảo đảm bởi Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0977/21/HDTC-BDS/1012-0613 ngày 07/6/2021 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với bà Nguyễn Thị G và ông Phạm Văn T và đã được chứng nhận tại Văn phòng công chứng pháp lý, ngày 07/6/2021. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận số Y811802 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 23/6/2004 đứng tên bà Nguyễn Thị G tại thửa số 191-a và 191-b; tờ bản 04; diện tích 306m^2, mục đích sử dụng: đất vườn tạp, thời hạn sử dụng: lâu dài, 03/2048. Địa chỉ thửa đất: ấp Hòn Đất, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang;

Trong quá trình vay vốn, bà Nguyễn Thị G và ông Phạm Văn T liên tục vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng khi đến hạn, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng ông bà không có thiện chí.

Tạm tính đến ngày 9/10/2024, bà Nguyễn Thị G và ông Phạm Văn T còn nợ Ngân hàng K tổng số tiền 191.621.986 đồng, trong đó: Vốn gốc 185.000.000 đồng; Lãi quá hạn 6.621.986 đồng.

Nay Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị G và ông Phạm Văn T có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 09/10/2024 là 191.621.986 đồng (Một trăm chín mươi mốt triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 10/10/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị G và ông Phạm Văn T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

** Bị đơn ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị G:*

Bị đơn đã được Toà án thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng tại địa phương theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự nhưng ông T, bà G vẫn vắng mặt nên không có lời khai của ông T, bà G tại Toà án.

* *Tại phiên tòa:* Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đây là vụ án dân sự tranh chấp giữa cá nhân với tổ chức có đăng ký kinh doanh, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp V, xã T, huyện H, tỉnh K (nay là xã H, tỉnh A). Do đó, Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất (nay là Toà án nhân dân khu vực 4 – An Giang) thụ lý và giải quyết là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 **c**ủa Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên toà giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung vụ án:

Vào ngày 21/6/2023 ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị G có ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP K, Phòng giao dịch huyện Hòn Đất vay số tiền 185.000.000 đồng; mục đích để sản xuất nông nghiệp, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 15,1%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Khi vay ông T, bà G có thế chấp quyền sử dụng đất diện tích đất 306m^2 đất thổ cư và vườn tạp tại ấp Hòn Đất, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (cũ) theo Giấy chứng nhận QSD đất số Y811802 do Uỷ ban nhân dân huyện Hòn Đất (cũ) cấp ngày 23/6/2004 đứng tên ông Nguyễn Đình Đương, đã được đánh biến động chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị G ngày 05/5/2021. Trong quá trình vay vốn ông bà có đóng lãi được một phần.

Tạm tính đến ngày 09/10/2024 ông T, bà G còn nợ Ngân hàng K tổng số tiền gốc và lãi là 191.621.986 đồng, trong đó: Vốn gốc 185.000.000 đồng; Lãi quá hạn 6.621.986 đồng.

Xét thấy, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã cung cấp toàn bộ hồ sơ cấp tín dụng có chữ ký của ông T, bà G nên đây được xem là chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân

sự năm 2015. Ông T, bà G không có mặt theo thông báo của Toà án, như vậy ông bà đã từ chối quyền và nghĩa vụ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do ông T, bà G vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng K nên Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu ông bà phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Xét hợp đồng thế chấp tài sản: Để đảm bảo cho khoản vay, ông T, bà G có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0977/21/HĐTC-BĐS/1012-0613 ngày 07/6/2021; tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y811802 do UBND huyện Hòn Đất cấp ngày 23/6/2004 đứng tên bà Nguyễn Thị G tại thửa số 191-a và 191-b; tờ bản 04; diện tích 306m^2, mục đích sử dụng: đất vườn tạp, thời hạn sử dụng: lâu dài, 03/2048. Địa chỉ thửa đất: ấp Hòn Đất, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (cũ). Hợp đồng thế chấp giữa các bên được công chứng và được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đúng quy định của pháp luật đất đai nên có giá trị pháp lý ràng buộc giữa các bên. Do đó, trong trường hợp ông T, bà G không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ trên cho Ngân hàng K thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ những cơ sở trên, sau khi thảo luận nghị án, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

- Ông T, bà G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 9.581.000 đồng.

- Ngân hàng TMCP K được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Buộc ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị G có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 09/10/2024 là 191.621.986 đồng. Trong đó;

- Nợ gốc: 185.000.000 đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 6.621.986 đồng.

Kể từ sau ngày 09/10/2024, ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP K thì lãi suất mà ông T, bà G phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng K theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp ông T, bà G không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP K thì Ngân hàng K được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý, phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y811802 do UBND huyện Hòn Đất (cũ) cấp ngày 23/6/2004 đứng tên bà Nguyễn Thị G tại thửa số 191-a và 191-b; tờ bản 04; diện tích 306m^2 đất. Địa chỉ thửa đất: ấp Hòn Đất, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp Hòn Đất, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang) để thu hồi nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 9.581.000 đồng (Chín triệu, năm trăm tám mươi mốt nghìn đồng).

- Ngân hàng TMCP K được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.090.000 đồng (Năm triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009738 ngày 18/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

3. Quyền kháng cáo: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cúc